

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026 của Văn phòng Sở Tài chính TP. HCM

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-STC về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026 của Văn phòng Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh theo Mẫu biểu số 75 và thuyết minh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng CNTT (Đăng Web STC);
- Lưu: VT, VP-Nh(3).

(Chữ ký)



Lê Thị Thanh Thúy


 ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH TP. HCM

CHƯƠNG: 418

TÀI CHÍNH

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Đính kèm Quyết định số 703 /QĐ-STC ngày 09 tháng 4 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 03 tháng	Tỷ lệ (%)
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ			
I	Số thu phí, lệ phí	1.100.000.000	274.265.000	25%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	391.819.000.000	29.012.924.909	7,40%
I	Kinh phí tự chủ	131.325.000.000	23.970.089.740	18,25%
1	Quỹ lương	84.059.880.000	17.113.720.633	20,36%
2	Kinh phí hoạt động	47.265.120.000	6.856.369.107	14,51%
II	Kinh phí không tự chủ	259.061.000.000	5.042.835.169	1,95%
1	Chi quản lý hành chính không tự chủ	167.595.000.000	5.042.835.169	3,01%
2	Nguồn cải cách tiền lương	91.466.000.000	0	0,00%
III	Xúc tiến đầu tư	664.000.000	0	0,00%
IV	Chi Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	769.000.000	0	0,00%



THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. Khái quát tình hình thực hiện dự toán

Năm 2026, Văn phòng Sở Tài chính TP. HCM được giao tổng dự toán chi ngân sách nhà nước 391.819.000.000 đồng. Đến hết 03 tháng đầu năm 2026, tổng kinh phí đã sử dụng là 29.012.924.909 đồng, đạt 7,40% dự toán năm.

Tiến độ thực hiện còn thấp so với dự toán được giao, nguyên nhân chủ yếu do nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ chiếm tỷ trọng lớn nhưng nhiều nhiệm vụ còn đang trong giai đoạn chuẩn bị hồ sơ, thủ tục, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

II. Tình hình thực hiện nguồn kinh phí tự chủ

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ được giao 131.325.000.000 đồng, đã sử dụng 23.970.089.740 đồng, đạt 18,25%. Trong đó:

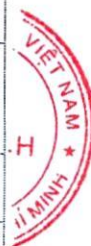
- Quỹ lương được giao 84.059.880.000 đồng, đã sử dụng 17.113.720.633 đồng, đạt 20,36%. Khoản chi này gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương; không bao gồm thu nhập tăng thêm và tiền công hợp đồng.

- Kinh phí hoạt động được giao 47.265.120.000 đồng, đã sử dụng 6.856.369.107 đồng, đạt 14,51%. Mức sử dụng kinh phí hoạt động phù hợp với dự toán được giao; tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi các khoản chi có tỷ trọng đáng kể như phúc lợi cơ quan, công tác phí, tạm chi thu nhập tăng thêm và các khoản tạm chi thay nguồn không tự chủ.

1. Cơ cấu kinh phí hoạt động nguồn tự chủ

STT	Tiêu mục	Nội dung	Số tiền	Tỷ trọng trong KPHĐ	Ghi chú
1	6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	607.170.000	8,86%	
2	6249	Thưởng khác	33.228.000	0,48%	
3	6299	Chi phúc lợi cơ quan: cơm trưa, trợ cấp Tết, sinh nhật, lễ Tết	2.276.200.000	33,20%	Phát sinh tập trung dịp Tết
4	6404	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	838.000.000	12,22%	Tạm chi, theo dõi theo nguồn tiết kiệm chi

5	6449	Chi trợ Tết của Ủy ban tạm chi từ nguồn tự chủ	916.000.000	13,36%	Nhiệm vụ thuộc nguồn không tự chủ, dự kiến chuyển/hoàn trả trong Quý II
6	6501	Tiền điện	260.955.675	3,81%	
7	6502	Tiền nước	54.763.686	0,80%	
8	6503	Tiền nhiên liệu	142.761.540	2,08%	
9	6551	Văn phòng phẩm	71.523.000	1,04%	
10	6553	Khoán văn phòng phẩm	119.600.000	1,74%	
11	6599	Vật tư văn phòng khác	29.224.010	0,43%	
12	6601	Cước phí điện thoại, fax	647.219	0,01%	
13	6603	Cước phí bưu chính	68.354.622	1,00%	
14	6605	Cước internet, thuê đường truyền mạng	61.120.773	0,89%	
15	6618	Khoán điện thoại	20.700.000	0,30%	
16	6651	In, mua tài liệu	868.320	0,01%	
17	6655	Thuê hội trường, phương tiện vận chuyển	296.597.400	4,33%	
18	6699	Chi phí khác	101.097.447	1,47%	
19	6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe	191.180.000	2,79%	
20	6702	Phụ cấp công tác phí	4.500.000	0,07%	
21	6703	Tiền thuê phòng ngủ	6.180.000	0,09%	
22	6704	Khoán công tác phí	637.100.000	9,29%	
23	6754	Thuê thiết bị các loại	1.980.000	0,03%	
24	6799	Chi phí thuê mướn khác	57.356.000	0,84%	
25	6902	Ô tô phục vụ chức danh	23.774.260	0,35%	
26	7756	Chi các khoản phí và lệ phí	3.076.580	0,04%	



27	7761	Chi tiếp khách	4.292.190	0,06%	
28	7799	Chi các khoản khác	28.118.385	0,41%	

2. Đánh giá các khoản chi cần kiểm soát

Chi phúc lợi cơ quan (tiểu mục 6299) là 2.276.200.000 đồng, chủ yếu gồm tiền cơm trưa, trợ cấp Tết, sinh nhật, lễ Tết và các khoản chăm lo đời sống cán bộ, công chức, người lao động. Khoản chi phát sinh tập trung trong Quý I do trùng thời điểm Tết Nguyên đán; các quý tiếp theo cần kiểm soát theo khả năng cân đối nguồn kinh phí hoạt động.

Công tác phí gồm tiền vé máy bay, taxi, phụ cấp công tác phí, tiền thuê phòng ngủ và khoán công tác phí. Khoản chi này cần tiếp tục kiểm soát về thành phần đoàn công tác, kế hoạch công tác, việc đặt vé sớm và lồng ghép nhiều nội dung trong một chuyến công tác.

Chi trợ cấp Tết của Ủy ban Thành phố (tiểu mục 6449), bản chất thuộc nhiệm vụ nguồn không tự chủ; do Quý I chưa được cấp kinh phí kịp thời nên Văn phòng tạm chi từ nguồn tự chủ, dự kiến Quý II thực hiện hoàn trả và chuyển hạch toán về nguồn không tự chủ theo đúng quy định.

Chi điện, nước, văn phòng phẩm, bưu chính, internet, thuê mượn dịch vụ, cần tiếp tục thực hiện tiết kiệm: hạn chế in ấn, tăng sử dụng văn bản điện tử, tiết kiệm điện nước, kiểm soát thuê dịch vụ và mua sắm.

III. Tình hình thực hiện nguồn không tự chủ, xúc tiến đầu tư và khoa học công nghệ

Nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được giao 259.061.000.000 đồng; 03 tháng đầu năm đã sử dụng 1.271.769.467 đồng, đạt 0,76%.

Nguồn xúc tiến đầu tư được giao 664.000.000 đồng và nguồn khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được giao 769.000.000 đồng; 03 tháng đầu năm chưa phát sinh sử dụng.

Nguồn không tự chủ có quy mô lớn, trong đó một số nhiệm vụ có giá trị đáng kể như vụ kiện VK Housing, hỗ trợ tiền thuê nhà, mua xe công tác, sửa chữa tài sản cố định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quyết toán ngân sách hằng năm, Ban Chỉ đạo 167, Hội đồng thẩm định giá đất, các nhiệm vụ liên quan đăng ký kinh doanh và công tác giá. Trong khi đó, tiến độ giải ngân Quý I mới đạt 0,76% đối với nguồn không tự chủ; nguồn xúc tiến đầu tư và khoa học công nghệ chưa sử dụng. Cần đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ tránh tình trạng hồ sơ dồn vào cuối năm, ảnh hưởng tiến độ kiểm soát chi tại Kho bạc và giải ngân hết dự toán dẫn đến việc hủy dự toán theo quy định tại Luật ngân sách gây lãng phí nguồn lực ngân sách đã bố trí.